TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG G XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2016/HSST
Ngày: 18/6/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG G XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: **Ông Tống Quốc Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Trần Hùng Mạnh**
2. Ông Đào Văn Triển
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Trần Thị Huyền Trang, Cán bộ Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Huyên, Kiểm sát viên

Ngày 18/6/2016, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai theo trình tự sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2016/HSST ngày 25/4/2016 đối với các bị cáo có lý lịch như sau:

1. Họ và tên: **Hà Văn H, sinh năm 1987;** Giới tính: Nam; ĐKNKTT và trú tại: xã A, huyện B, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố: Đào Văn L, SN 1965; Mẹ: Hà Thị S, SN 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 09/12/2015; Danh chỉ bản số 107 lập ngày 11/01/2016 tại PC81-HN. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội. Số giam 202K1/22. (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;** Giới tính: Nam; ĐKNKTT và trú tại: xã A, huyện B, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố: Nguyễn Văn Tn, SN 1960; Mẹ: Hoàng Thị Ch, SN 1960; Vợ: Hoàng Thị Nh – SN 1982 (đã ly hôn), có 01 con SN 2000; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; Tiền sự: Tháng 2/2016 đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, tháng 02/2008 về địa phương; Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 09/12/2015; Danh chỉ bản số 117 lập ngày 11/01/2016 tại PC81-HN. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội. Số giam 203K1/9. (Có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15h30' ngày 09/12/2015, khu vực ngã tư đường Phạm văn Đồng – Đỗ Nhuận thuộc địa bàn phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phối hợp với Y10 – 141 – CATP Hà Nội đã kiểm tra 3 đối tượng đèo nhau bằng xe môtô Honda Wave là Hà Văn H, Nguyễn Văn T và Lê Văn V phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Hà Văn H có 01 gói nilong bên trong có 03 gói nhỏ bọc trong đó có 02 gói nilong màu hồng và 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng (H khai là Hêrôin); phát hiện trong ví da màu nâu của Nguyễn Văn T để ở túi quần bên phải có 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá).Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về Công an phường Xuân Đỉnh lập biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản sau:

Thu giữ của Hà Văn H:

- 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu ghi

- 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư mang tên Phùng Văn Luân,

- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Thị G.

Thu giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 ví da màu nâu kích thước 10x14cm.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T

- 01 chiếc vam phá khóa hình chữ L dài khoảng 15cm bằng kim loại

- 1.354.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu giữ của Lê Văn V

- 01 xe môtô hiệu Nakasei màu xanh, BKS 98L9 – 1011

- 01 đăng ký xe mang tên BKS 98L9 – 1011Hà Thanh Thuận.

Ngày 12/12/2015, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định số 43 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an TP Hà Nội giám định 03 chất bột giữ của Hà Văn H và 01 gói tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại kết luận giám định số 143 ngày 12/01/ 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an TP Hà Nội kết luận: 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn H có thành phần heroin, trọng lượng bột: 0,565 gam; 01 túi nilong tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có thành phần Methaphetamine, trọng lượng tinh thể 0,251gam.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 08/12/2015, Hà Văn H đến nhà Nguyễn Văn T chơi và ngủ lại nhà T. H rủ T xuống Hà Nội mua hê rôin để cùng sử dụng, H biết chỗ mua Hêrôin tốt (Tức là hêrôin chất lượng cao). T đồng ý hứa sẽ bỏ tiền ra để H mua ma túy. Khoảng 6h ngày 09/12/2015 H và T đi xe khách từ Yên Bái xuống Hà Nội. Sau đó đi xe buýt đến đường Nghi Tàm, quận tây Hồ, Hà Nội rồi đi bộ vào chợ đầu mối Long Biên. Tại đây, T đưa cho H 500.000 đồng để mua ma túy và ngồi ở quán nước đợi. Sau khi lấy tiền của T, H đi vào ngõ 37-39 An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) mua 03 gói ma túy Heroin được gói bằng nilong màu hồng với giá 100.000 đồng/gói rồi ra gặp T. Sau đó cả hai đi bộ về nhà vệ sinh công cộng cách đó khoảng 500m cùng nhau lấy 01 gói ma túy ra sử dụng một phần. Sau khi sử dụng xong, H gọi điện cho bạn là Lê Văn V (SN 1991, HKTT Xóm 12 Lĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An) đến đón. Lê Văn V sử dụng xe máy BKS 98L9–1011 đến đón H và T về nhà trọ của V tại khu đô thị Cinputra, phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội. Trên đường đi H là người cầm lái, V ngồi giữa, T ngồi sau cùng, khi qua khu vực đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân Đỉnh, Cầu Giấy, Hà Nội, T và V xuống xe đi vào hiệu thuốc gần đó mua 03 xi lanh và 03 lọ nước cất với giá 7.000 đồng. Khi về đến nhà trọ của V, H lấy gói ma túy đã sử dụng ra lấy một ít Heroin cho cả ba cùng sử dụng rồi lại gói lại cất giữ. Tại nhà trọ của V, T nhìn thấy 01 gói ma túy đá ở dưới nền nhà nên nhặt cất vào trong ví. Sau khi sử dụng ma túy xong, H điều khiển xe môtô BKS 98L9 – 1011 của V chở V ngồi giữa, T ngồi sau đi theo hướng đường Phạm Văn Đồng để ra bến xe Mỹ Đình khi đến đoạn bến xe khách Nam Thăng Long thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Hà Văn H có 01 gói nilong bên trong có 03 gói nhỏ trong đó có 02 gói nilong màu hồng và 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; trong ví da màu nâu của Nguyễn Văn T để ở túi quần bên phải có 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Đối với Lê Văn V không biết và không bàn bạc trước với H và T về việc H và T đi mua ma túy về sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý V đồng phạm với H và T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/12/2015, Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối tượng bán ma túy cho H do H không quen biết, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người đó nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với chiếc xe môtô hiệu NaKaSei, BKS 98L9 - 1011 thu giữ của Lê Văn V. Xác minh nguồn gốc xe xác định người đứng tên đăng ký xe là anh Hà Thanh Thuận (SN 1972, HKTT: Thôn Mai Hương, xã Hương Mai, Việt Yên, Bắc Giang)). Khoảng tháng 4/2015 Lê Văn V mua lại xe của anh Thuận làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 06/4/2016, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 68 trao trả cho Lê Văn V xe môtô hiệu NaKaSei,

BKS 98L9 – 1011 cùng đăng ký xe mang tên Hà Thanh Thuận và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung.

Đối với 01 đăng ký xe môtô mang tên Đinh Thị G, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phùng Văn Luân, quá trình điều tra, Hà Văn H khai nhận ngày 05/12/2015, H trộm cắp xe môtô hiệu Honda WaveRS màu đỏ, đen, bạc, BKS 21V3–7373 tại nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, bên trong cốp xe mà H trộm cắp có các giấy tờ trên. Ngày 06/4/2016, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tút tài liệu liên quan đến vụ trộm cắp tài sản mà Hà Văn H đã thực hiện bàn giao cho công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Hà Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; đề nghị HĐXX phạt các bị cáo H, T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo trong quá trình tranh tụng tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Hồi 15h30 ngày 09/12/2015, tại đường Phạm Văn Đồng đoạn trước cửa trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc địa phận phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, cơ quan điều tra bắt quả tang Hà Văn H và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó Hà Văn H cất giấu 0,565 gam Heroin hàm lượng 35,80% (tương đương 0,202g) hêrôin tinh chất trong túi quần phía trước bên phải. Số lượng ma túy này T đã bàn bạc và thống nhất đưa tiền cho H đi mua về để cả hai cùng sử dụng. Do vậy, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép lượng Hêrôin trên. Ngoài ra Nguyễn Văn T còn cất giấu trong ví da của mình 0,251 gam Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 25/4/2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm nguy hiểm khác.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hà Văn H là người chủ động bàn bạc, rủ rê, lôi kéo bị cáo T đi mua ma túy để sử dụng. Do vậy, vai trò của bị cáo H là người cầm đầu, chủ mưu; Về nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn T cùng bàn bạc thống nhất việc mua ma túy và đưa tiền để bị cáo H mua và tàng trữ trái phép ma túy, do vậy vai trò của bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực. Ngoài ra, bị cáo T còn tàng trữ 0,251g Methaphetamine, hàm lượng 64,46% (tương đương với 0,1618g Methaphetamine tinh chất); Về nhân thân: Bị cáo T còn có 01 tiền sự: tháng 2/2006 đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, đến tháng 02/2008 về địa phương (đã hết thời hiệu), nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo H, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét tình tiết các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do các bị cáo không có công ăn việc làm, không có điều kiện thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ, 01vam phá khóa, 01 ví da màu nâu kích thước 10x14cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu ghi đã qua sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Số tiền: 1.354.000đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Lê Văn V không có cơ sở xác định V biết và bàn bạc với H, T về việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án không xét.

Đối tượng bán ma túy cho H do H không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã dẫn giải H đi tìm nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với chiếc xe moto hiệu NaKaSei BKS 98L9-1011 thu giữ của Lê Văn V cơ quan điều tra xác minh xác định là xe V mua và không có trong dữ liệu xe máy vật chứng và đã trả lại cho V nên Tòa không xét.

Đối với 01 đăng ký xe moto mang tên Đinh Thị G, 01 CMTND và 01 giấy phép lái xe mang tên Phùng Văn Luân quá trình điều tra cơ quan điều tra thấy có dấu hiệu liên quan đến hành vi phạm tội khác nên đã ra quyết định tách rút tài liệu này bàn giao cho công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để điều tra làm rõ và xử lý sau nên tòa án không xét trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhận định trên, Hội động xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Hà Văn H **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/12/2015.

- Nguyễn Văn T **32 (ba mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/12/2015.

Miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trong chứa ma túy (Heroin) thu giữ của Hà Văn H, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên, của Hà Văn H; 01 phong bì niêm phong chứa ma túy (Methametamine) thu giữ của Nguyễn Văn T, bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên, của Nguyễn Văn T; 01 ví da màu nâu, 01 vam phá khóa thu giữ của bị cáo T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu ghi đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.354.000đồng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Toàn bộ các tang tài vật trên hiện đang thu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số: 99 ngày 25/4/2016 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 lập ngày 25/4/2016 tại Kho bạc Nhà nước quận Bắc Từ Liêm của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 22 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án năm 2009:

Các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
-VKSND quận Bắc Từ Liêm;-
-VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tống Quốc Thanh